

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/ HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường và Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh B, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1968 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Danh T, (Đã chết), con bà Phạm Thị M, sinh năm 1939; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; con: Có 03 con, L nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/3/2004 bị Tòa án nhân dân huyện thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 94/2004/HS-ST ngày 29/3/2004 đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/9/2005. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn K, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đăng M1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/01/2024 Nguyễn Danh B gọi từ số thuê bao 0343.811.337 đến số thuê bao 0989.106.151 của Võ Văn K, sinh năm 1973, trú tại xóm N, xã V, huyện Y và nói: “Dưới có không, chú để cho anh một cái, khoảng một triệu (Nghĩa là B muốn mua một triệu đồng ma túy của K). K đồng ý và trả lời “Anh xuống đây mà lấy”. Sau đó, Nguyễn Danh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen Biển kiểm soát 37F1-809.65 (xe của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971, trú tại xóm V, xã V, huyện Y) đi đến nhà K gặp K đi ra và đưa cho B 01 (một) gói giấy nhỏ màu vàng, bên trong có chứa khối chất rắn màu trắng. B cầm gói ma túy cất vào túi quần bên trái đang mặc, trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho K rồi đi về. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Danh B đi đến địa phận xóm Đ, xã V, huyện Y thì bị Công an xã V và Công an xã B, huyện Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái chiếc quần Nguyễn Danh B đang mặc 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong chứa ma túy và các tang vật liên quan. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Danh B và Võ Văn K, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Đồng thời thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định. Sau khi loại bỏ bao bì, khối chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Danh B có khối lượng là 0,56g (không phẩy năm mươi sáu gam). Hội đồng đã lấy 0,25g (không phẩy hai lăm gam) gửi giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Nguyễn Danh B khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ đều là heroin do bị cáo mua của Võ Văn K, sinh năm 1973, trú tại xóm N, xã V, huyện Y vào sáng ngày 31/01/2024 với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mục đích để bị cáo sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 243/ KL - KTHS(Đ2-MT) ngày 05 tháng 02 năm 2024, Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu vật (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Danh B gửi đến giám định là ma túy: loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ -CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối chất rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Danh B có khối lượng là 0,56g (không phẩy năm sáu gam)".

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa 0,56g (không phẩy năm sáu gam) ma túy Heroine. Sau khi gửi mẫu giám định, vật chứng còn lại: 0,31g (không phẩy ba một gam) ma túy Heroine, vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- 01(Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh bên ngoài được gắn một ốp nhựa màu nâu đen, số IMEI1: 86421505740073, số IMEI2: 864215057450065 bên trong gắn thẻ sim 0343811337, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy 5C6K255038, số khung RLCS5C6 K0FY255038, BKS 37F1-80965, đã qua sử dụng.

+ Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị D. Số vật chứng còn lại nêu trên được nhập kho và bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Danh B là đối tượng Võ Văn K, sinh năm 1973, trú tại xóm N, xã V, huyện Y. Quá trình điều tra K khai nhận bản thân không có mối quan hệ gì với Nguyễn Danh B. K không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho B nên không có căn cứ xử lý Khuê trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-YT ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Nguyễn Danh B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Danh B đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/01/2024 tại khu vực xóm Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh B từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ bị cáo 31/01/2024. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định

các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] *Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Danh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 08 giờ 30 phút ngày 31/01/2024, kết luận giám định số 243/ KL - KTHTS(Đ2-MT) ngày 05 tháng 02 năm 2024, Phòng K1 Công an tỉnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 31/01/2024 tại khu vực xóm Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An bị cáo Nguyễn Danh B đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine với khối lượng 0,56g (không phải năm sáu gam) nhằm mục đích để sử dụng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng bản thân. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy, mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Danh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có B1 và M2 đều là người có công với cách mạng. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc hình phạt khác đối với bị cáo.

[2.4.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Số ma túy thu giữ còn lại gồm:

- 0,31g (không phải ba một gam) ma túy Heroine, vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01(Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh bên ngoài được gắn một ốp nhựa màu nâu đen, số IMEI1: 86421505740073, số IMEI2: 864215057450065 bên trong gắn thẻ sim 0343811337, đã qua sử dụng của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy 5C6K255038, số khung RLCS5C6 K0FY255038, BKS 37F1-80965, đã qua sử dụng là tài sản của anh Hà Văn Q, sinh năm 1986; Cư trú tại xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nhưng đã bán cho bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm phương tiện đi lại hàng ngày từ năm 2021. Bị cáo dùng chiếc xe này vào việc phạm tội tuy nhiên Anh Q, chị D đều không biết và không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng vào thực hiện tội phạm. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản đó là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm cho bà Nguyễn Thị D và anh Hà Văn Q1 liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc sang tên đổi chủ theo qui định của pháp luật.

[2.5.] *Về những vấn đề khác:* Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo là Võ Văn K, sinh năm 1973, trú tại xóm N, xã V, huyện Y. Quá trình điều tra, truy tố đối tượng K khai nhận bản thân không có mối quan hệ gì với bị cáo. K không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Nguyễn Danh B, bản thân bị cáo cũng không có thêm tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, xác định đã mua ma túy của Khuê nên không có căn cứ xử lý Võ Văn K trong vụ án này.

[2.6.] *Về mức hình phạt đối với bị cáo:* Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân không tốt, bản thân là người nghiện ma túy. Nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ rắn đe giáo dục và phòng ngừa. Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly bị cáo khỏi xã hội, mức hình phạt đối với bị cáo và vấn đề xử lý vật chứng của vụ án.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:* Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh B 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/01/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,31g (không phẩy ba mốt gam) ma túy Heroine, vỏ vật chứng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh bên ngoài được gắn một ốp nhựa màu nâu đen, số IMEI1: 86421505740073, số IMEI2: 864215057450065 bên trong gắn thẻ sim 0343811337, đã qua sử dụng của bị cáo.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý. Chi tiết vật chứng khi thi hành án thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho đề cùng ngày 20/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú